

Họ tên:.....

Lớp :.....

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I LỚP 4
MÔN: TOÁN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Tích vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Đọc số sau: 24 534 142

- A . Hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi tư một trăm bốn hai.
- B . Hai triệu bốn nghìn năm trăm ba tư một trăm bốn hai
- C . Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai
- D . Hai trăm bốn mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn một trăm bốn hai

Câu 2: Giá trị của chữ số 9 trong số 2 947 875 là:

- A. 9 000 000
- B . 900 000
- C . 90 000
- D. 9 000

Câu 3: Số lớn nhất trong các số: 37 725; 36 835; 37 132; 21 998 là:

- A. 37 725
- B. 36 835
- C. 37 132
- D. 21 998

Câu 4: Năm 2017 thuộc thế kỉ thứ mấy ?

- A. XIX
- B. XX
- C. XXI
- D. XVII

Câu 5: 2800 kg bằng bao nhiêu tạ ?:

- A . 28 000 tạ
- B . 2080 tạ
- C. 208 tạ
- D . 28 tạ

Câu 6: 2 phút 10 giây = giây số cần điền là:

- A. 70 giây
- B. 120 giây
- C. 130 giây
- D. 210 giây

Câu 7: Với $a = 4$ thì biểu thức $23 - 3 \times a$ có giá trị là:

- A . 11
- B . 16
- C. 21
- D . 80

Câu 8: Tính giá trị của biểu thức. $4 \times 25 \times 10$

- A . 1100
- B . 2000
- C. 1200
- D . 1000

Câu 9: Kết quả của X là: $x - 52 = 19 + 38$

- A . 109
- B . 57
- C. 75
- D . 110

Câu 10: Thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng bằng 18m . Chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Diện tích thửa ruộng đó?

A . 36 m^2

B . 648 m

C. 648 m^2

D . 108 m^2

Bài 11: Một cửa hàng bán vải, tuần lễ đầu bán được 1042 mét vải, tuần lễ sau bán được 946 mét vải. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải ? (Biết mỗi tuần có 7 ngày và cửa hàng bán vải suốt tuần)

A . 1988m

B . 142 m

C. 484m

D . 284m

Câu 12: Kết quả của phép nhân 307×40 là:

A. 1228

B. 12280

C. 2280

D. 12290

Câu 13: $78 \times 11 = \dots$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 858

B. 718

C. 758

D. 588

Câu 14: Số dư trong phép chia $4325 : 123$ là:

A. 2

B. 143

C. 20

D. 35

Câu 15: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm $9 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ là

A. 95

B. 950

C. 9005

D. 905

Câu 16: Các số ở dòng nào được viết theo thứ tự từ bé đến lớn.

A. 567899; 567898; 567897; 567896.

B. 865742; 865842; 865942; 865043.

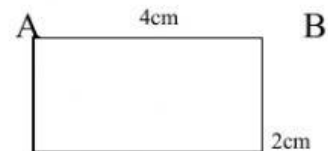
C. 978653; 979653; 970653; 980653.

D. 754219; 764219; 774219; 775219.

Câu 17: Tính chu vi hình sau:

A. 6cm

C. 10cm



B. 8cm

D. 12cm

D

C

Câu 18 : Một cửa hàng trong hai ngày bán được 620 kg gạo. Hỏi trong 7 ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (Biết rằng số gạo mỗi ngày bán được là như nhau).

A. 4340 kg

B. 434 kg

C. 217 kg

D. 2170 kg

Câu 19: Tính chu vi hình vuông cạnh a với $a = 9 \text{ cm}$

A. 18 cm

B. 81 cm

C. 36 cm

D. 63 cm

Câu 20: Diện tích của mảnh đất hình chữ nhật là 2782m^2 . Nếu gấp chiều rộng lên 2 lần và chiều dài lên 3 lần thì diện tích mảnh đất mới là bao nhiêu?

A. 16692 m^2

B. 2782

C. 2782 m^2

D. 16692 m

